TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày: 16-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thăng.

Ông Nguyễn Văn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Thạch Văn Ớn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

- Lê Bảo T, sinh năm 1986, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D, sinh năm 1945 và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1951; vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1988 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Huỳnh Văn L, sinh năm 1959 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Trần Thị Ngọc Đ, sinh năm 1960 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Võ T, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 25/11/2018, sau khi đã có uống rượu, bị cáo Lê Bảo T (có giấy phép lái xe) điều khiển xe môtô hai bánh biển số kiểm soát 52Z2- 7709 chạy trên đường huyện 18, hướng từ ngã ba Đồng Sơn đi về xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây. Đến khu vực ấp Thạnh Thới, xã Đồng Sơn, bị cáo thiếu chú ý quan sát, nên điều khiển xe đụng vào người ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1959 ngụ ấp T, xã Đ, huyện G đang đi bộ cùng chiều, gây tai nạn, hậu quả làm ông L chết.

Theo phiếu kết quả xét nghiệm ngày 26/11/2018 thì nồng độ cồn trong máu của bị cáo T tại thời điểm lái xe gây tại nạn giao thông là 229mg/100ml máu và bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 189/PY-PC09 ngày 11/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, kết luận nguyên nhân chết của ông L là do nứt xương hộp sọ, tụ máu dưới nhện, tụ máu trong não thất ở nạn nhân tai nạn giao thông.

Hiện trường gây tai nạn được thể hiện như sau:

Mặt đường trải nhựa, bề rộng mặt đường rộng 5m80. Đoạn đường xảy ra tai nạn thẳng, tương đối bằng phẳng, có đèn chiếu sáng công cộng, có biển báo cấm quay đầu xe. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn không phân tuyến, không có làn dành cho người đi bộ, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ.

Hiện trường được xác định theo hướng: Mép đường bên phải hướng Quốc lộ 50 đi xã Đồng Sơn, được chọn làm mép đường chuẩn.

- Vùng va chạm giữa xe 52Z2-7709 với bộ hành ký hiệu số 1, vùng va chạm cách mép đường chuẩn 81cm, tại vùng va chạm có nhiều mảnh nhựa màu trắng đục.

- Vết cày ký hiệu số 2, vết có chiều hướng đi từ Tây Nam sang Đông Bắc, vết có chiều dài 10m15, đầu vết cách mép đường chuẩn 1m37, cuối vết cách mép đường chuẩn 95cm, đầu vết cách tâm vùng va chạm là 1m35.

- Xe mô tô 52Z2-7709 ký hiệu số 3, xe ngã sang trái đưa đầu xe quay hướng Đông Bắc, đuôi xe quay hướng Tây Nam, trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn 32cm, trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn 61cm. Trục bánh xe sau cách đuôi vết cày là 65cm.

- Trụ điện 110 (vật chuẩn) ký hiệu là số 4, trụ điện cách tâm số 1 là 24m90.

Nguyên nhân làm ông L chết là do bị cáo T điều khiển xe môtô biển số 52Z2- 7709 có uống rượu, điều khiển xe thiếu chú ý quan sát người đi bộ đi cùng chiều phía trước.

Hành vi của bị cáo T đã vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:

Khoản 8. Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô hai bánh biển số kiểm soát 52Z2-7709 mà bị cáo điều khiển gây tai nạn do bị cáo mua lại của người khác, không rõ họ tên địa chỉ, xe được mua bán qua nhiều người; đồng thời bị cáo đã làm mất giấy tờ đăng ký xe. Quá trình điều tra có xác minh, điều tra; nhưng không thu thập được giấy tờ đăng ký, xe không có số khung, số máy; xe không rõ nguồn gốc. Bị cáo sử dụng xe không có giấy tờ hợp pháp; nên Cơ quan điều tra thu giữ xe

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và chị Đ (đại diện bị hại) đã thỏa thuận bồi thường xong với tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 10/KSĐT-HS ngày 11/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo Lê Bảo T, về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây giữ quyền công tố giữ y quan điểm về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Bảo T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt bị cáo Lê Bảo T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 52Z2-7709.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T với đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 80.000.000 đồng; đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xem xét.

* Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể bị cáo uống rượu, có nồng độ cồn vượt quá quy định, điều khiển xe mô tô biển số 52Z2-7709 gây tai nạn làm ông L chết. Bị cáo ăn năn, hối hận; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Tại phiên tòa, bà Trần Thị Ngọc Đ (đại diện bị hại) trình bày:

- Về trách nhiệm hình sự: Bà Đ bãi nại và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã bồi thường xong cho gia đình bà Đ số tiền 80.000.000 đồng. Bà Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo; đại diện bị hại và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét người làm chứng ông Nguyễn Võ T đã được tống đạt giấy triệu tập dự phiên tòa hợp lệ đúng theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy ông T có lời khai tại Cơ quan điều tra; việc vắng mặt ông T không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T là phù hợp với Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét thấy tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận: Vào thời gian và địa điểm như trên; sau khi uống rượu, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 52Z2-7709 lưu T trên đường huyện lộ 18 hướng từ Quốc lộ 50 (ngã ba Đồng Sơn) đi về xã Đồng Sơn; đến địa bàn ấp Thạnh Thới, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, bị cáo điều khiển xe đụng vào người ông Huỳnh Văn L đang đi cùng chiều, gây tai nạn, làm ông L chết. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, là có tội; bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản hiện trường, kết luận giám định tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang ngày 11/12/2018, lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Xét về ý thức chủ quan và hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Mặc dù khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra; nhưng bị cáo có đủ khả năng để nhận thức được rằng khi tham gia giao

thông phải tuân thủ quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, cụ thể là không được uống rượu khi điều khiển xe tham gia giao thông; nhưng bị cáo đã không thực hiện đúng quy định, bất chấp hậu quả xảy ra. Cụ thể là bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm: …*"8. Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50milligam/100mililít máu hoặc 0,25miligam/1 lít khí thở"*. Theo phiếu kết quả xét nghiệm ngày 26/11/2018 thì nồng độ cồn trong máu của bị cáo T tại thời điểm lái xe gây tại nạn giao thông là 229mg/100ml máu. Như vậy nồng độ cồn trong máu cao gấp 4,2 lần mức cho phép, nên bị cáo điều khiển xe không làm chủ tay lái, đụng vào người ông L đang đi bộ cùng chiều, gây tai nạn, dẫn đến hậu quả ông L bị nứt xương hộp sọ, tụ máu dưới nhện, tụ máu trong não thất; thiệt hại đến tính mạng của ông L. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Bảo T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

- Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng của công dân, mà còn làm mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ý thức tự nguyện và tích cực khắc phục hậu quả là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự khi xem xét, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật. Đồng thời, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ; đại diện bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Nên không cần thiết cách ly bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy sau khi gây tai nạn, bị cáo T đã bồi thường bồi thường xong cho bà Đ (đại diện bị hại) số tiền 80.000.000 đồng. Bà Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự; nên không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Xét chiếc xe mô tô hai bánh biển số kiểm soát 52Z2-7709 mà bị cáo T sử dụng, điều khiển xe gây tai nạn, không có giấy tờ hợp

pháp, không rõ nguồn gốc; nên tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 47; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 106, 136, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Luật giao thông đường bộ năm 2008;

- Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Tuyên bố bị cáo Lê Bảo T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Về hình phạt:

Phạt bị cáo Lê Bảo T 03 *(ba)* năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 *(năm)* năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

2.Về vật chứng:

Tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô hai bánh biển số kiểm soát 52Z2-7709 ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T; bà Đ (đại diện bị hại) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gò Công Tây;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Trung Hiếu